

PHÒNG GD&ĐT ĐẠI LỘC

TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

NĂM HỌC 2023-2024

Môn: LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ – Lớp 8

Thời gian: 60 phút (Không kể thời gian giao đề)

A/ MA TRẬN:

PHẦN LỊCH SỬ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TN	TN	TN	TN	
	CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU TK XVI ĐẾN TK XVIII (6 tiết)	1. Cách mạng tư sản Anh 2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. 3. Cách mạng tư sản Pháp 4. Cách mạng công nghiệp	2 TN 1 TN			1 TL 1TL	2,25đ 22.5%
	ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU TK XVI ĐẾN TK XIX (2 tiết)	1. Quá trình xâm lược ĐNÁ của TD phương Tây 2. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước ĐNÁ	1 TN 1 TN				0,5đ 5%
	VIỆT NAM TỪ ĐẦU TK XVI ĐẾN TK XVIII	Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn Công cuộc khai phá vùng đất phía	1TN 2TN	1TL			1,75đ 17.5% 0,5đ 5%

	(11 tiết – học đến bài 7)	nam từ TK XVI đến TK XVIII					
		Khởi nghĩa nông dân Đàng ngoài thế kỷ XVIII					
Tỉ lệ			8	1	1	1	11 5điểm
Tỉ lệ chung			20 %	15%	10%	5%	50%

Phân môn Địa lí							
1	Chủ đề VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ (2 tiết)	Nội dung 1: – Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	4TN				1 điểm 10%
		Nội dung 2.– Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam		1TLa			0,5 điểm 5%
2	Chủ đề ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH (5 tiết)	– Đặc điểm chung của địa hình		1TLb			1 điểm 10%
		– Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình	4TN				1điểm 10%
		– Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế			2TLa	2TLb	1,5điểm 30 %
Số câu			8	1	1/2	1/2	
Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%	5 điểm 50%
Tổng hợp chung	Số câu		16	2	1+1/2	1+1/2	21
	Tỉ lệ		40%	30%	20%	10%	100%

B/ BẢNG ĐẶC TẢ:

Phân môn Lịch sử							
TT	Chương/chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		1. Cách mạng tư sản Anh	Nhận biết – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh. Vận dụng - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Anh.	1TN		1TL*	
		2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.	Nhận biết – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.	1TN 1TN*	1TL*		
		3. Cách mạng tư sản Pháp	Nhận biết – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của CMTS Pháp. Vận dụng - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp.	1TN		1TL*	

		4. Cách mạng công nghiệp	<p>Nhận biết</p> <p>– Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.</p> <p>Vận dụng cao</p> <p>– Đánh giá được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.</p>				1TL
		1. Quá trình xâm lược Đông Nam Á của TD phương Tây	<p>Nhận biết</p> <p>– Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á.</p>	1TN			
		2. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á	<p>Nhận biết</p> <p>– Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.</p>	1TN			
		1. Xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn	<p>Nhận biết</p> <p>– Nêu được những nét chính Mạc Đăng Dung về sự ra đời của Vương triều Mạc.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>– Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.</p>	1TN		1 TL	
		2. Những nét chính trong quá trình mở cõi TK XVI đến TK XVIII	<p>Nhận biết</p> <p>– Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.</p>	2TN			

		3. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	Nhận biết – Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.	1TN*			
Tổng số câu				8TN	1TL	1TL	1TL
Tỉ lệ				20%	15%	10%	5%

Phân môn Địa lí

1	VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ (2 tiết)	– Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ – Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí. Thông hiểu – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.	4TN 1TN*	1TLa 1TLa*		15% 1,5 điểm
2	ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH (5 tiết)	– Đặc điểm chung của địa hình – Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình – Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế	Nhận biết – Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người. – Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa. Thông hiểu Trình bày các hướng	4TN 2TN*	1TN*		35% 3,5 điểm

		chính của địa hình và tìm được ví dụ Vận dụng Liên hệ được các dạng địa hình ở địa phương -Vận dụng cao: - Liên hệ phân tích ảnh hưởng của địa hình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương	1TLb				
			1TL*b		1TLa		1TLb
Số câu/loại câu			8 câu TN	1 câu TL	½ câu TL	½ câu TL	10 câu (8TN, 2TL)
Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%	50%
	Số câu		16	2	1+1/2	1+1/2	21
Tổng hợp chung		Tỉ lệ	40%	30%	20%	10%	100%

**PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC
TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I- 2023-2024
Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ- Lớp 8**

Thời gian: 60 phút

A/ TRẮC NGHIỆM: (4điểm) Chọn đáp án đúng nhất

I/ Phần Lịch sử

Câu 1. Trong xã hội nước Anh trước cách mạng tồn tại mâu thuẫn giữa

A. tư sản và quý tộc mới với các thế lực phong kiến phản động.

B. các thế lực quý tộc phong kiến với nông dân.

- C. quý tộc mới và quý tộc cũ.
- D. các thế lực phong kiến và nhân dân lao động.

Câu 2. Kết quả lớn nhất cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ là

- A. kinh tế phát triển nhanh chóng.
- B. ra đời một quốc gia mới.
- C. Giai cấp tư sản lên nắm quyền.
- D. Chế độ công hữu hình thành.

Câu 3. Xã hội nước Pháp trước cách mạng có ba đẳng cấp là

- A. Tăng lữ, tư sản và nông dân.
- B. Tăng lữ, Quý tộc và nông dân.
- C. Tăng lữ, Quý tộc và Đẳng cấp thứ ba.
- D. Quý tộc, chủ nô và nô lệ.

Câu 4. Thực dân Anh xâm chiếm những nước nào ở Đông Nam Á?

- A. Phi-lip-pin, Mã Lai.
- B. In-đô-nê-xi-a, Xiêm.
- C. Việt Nam, Lào.
- D. Mã lai, Miến Điện.

Câu 5. Những quốc gia nào ở Đông Nam Á bị thực dân Pháp xâm lược?

- A. Việt Nam, Lào, Xiêm.
- B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- C. In-đô-nê-xi-a, Lào, Mã Lai.
- D. Miến Điện, Việt Nam, Lào.

Câu 6. Võ quan trong triều nhà Lê dần thu tóm quyền hành đó là:

- A. Mạc Đăng Dung
- B. Mạc Đăng Khoa
- C. Mạc Đăng Dung.
- D. Mạc Đăng Ninh

Câu 7. Ở vùng đất phía Nam, các chúa Nguyễn đẩy mạnh quá trình nào?.

- A. di dân, khai thác.
- B. Di dân, rời làng
- C. Di dân, khai phá
- D. Di dân, lập ấp

Câu 8. Người đi đầu trong việc mở mang vùng đất về phía Nam là

- A. Nguyễn Hoàng
- B. Nguyễn Kim
- C. Nguyễn Phúc Nguyên.
- D. Nguyễn Ánh

II Phần Địa Lí

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Việt Nam nằm ở phía nào của bán đảo Đông Dương?

- A. Phía Đông.
- B. Phía Tây.
- C. Phía Nam.
- D. Phía Bắc

Câu 2. Đường biên giới của nước ta tiếp giáp với quốc gia nào?

- A. Thái Lan.
- B. Sin-ga-po.
- C. Trung Quốc.
- D. Mi-an-ma.

Câu 3. Chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta bao gồm:

- A. vùng đất, vùng biển, các đảo
- B. các đảo, vùng trời, vùng đất
- C. vùng biển, các đảo, vùng trời
- D. vùng đất, vùng biển, vùng trời

Câu 4. Vị trí địa lí mang lại nhiều tài nguyên khoáng sản là do:

- A. liền kề với vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương
- B. tiếp giáp với Biển Đông
- C. trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật
- D. ở khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới

Câu 5. Địa hình chủ yếu của vùng Trường Sơn Nam nước ta là:

- A. Đồng bằng nhỏ, hẹp.
- B. Núi cao, sườn dốc.
- C. Núi và cao nguyên.
- D. Thung lũng.

Câu 6. Địa hình các-xtơ được hình thành do:

- A. Con người khai thác làm địa hình biến đổi.
- B. Lượng mưa lớn làm địa hình bị xâm thực.

- C. Khí hậu nhiệt đới ẩm làm đá bị phong hóa mạnh mẽ.
- D. Lượng mưa lớn làm quá trình hòa tan đá vôi mạnh mẽ.

Câu 7: Đặc điểm nào sau đây là của đồng bằng Sông Hồng?

- A. Có diện tích 40.000 km²
- B. Có hệ thống đê ngăn lũ
- C. Được bồi đắp phù sa bởi sông Mê Công
- D. Kém phì nhiêu

Câu 8: Bờ biển của nước ta từ Móng Cái đến Hà Tiên kéo dài:

- A. 3260 km
- B. 3206 km
- C. 3620 km
- D. 2360 km

B/ . TỰ LUẬN (6,0 điểm)

I/ Phần Lịch sử

Câu 1. (1,5 điểm). Hãy giải thích nguyên nhân bùng nổ cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh Nguyễn?

Câu 2. (1,0 điểm).

Tại sao nói cách mạng tư sản Anh là cuộc cách mạng tư sản chưa triệt để ? Đặc điểm của cuộc cách mạng này?

Câu 3. (0,5 điểm). Cuộc cách mạng công nghiệp đã tác động như thế nào đối với sản xuất?

II/ Phần Địa Lí

Câu 4: (1,5 điểm)

a. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ ảnh hưởng đến khí hậu nước ta như thế nào?

b. Địa hình nước ta có những hướng chính nào? Lấy ví dụ cho mỗi hướng.

Câu 5 (1,5 điểm)

a. Địa hình bờ biển và thềm lục địa thuận lợi và khó khăn gì để phát triển du lịch?

b. Khu vực đồi núi tỉnh Quảng nam có những hoạt động kinh tế gì?

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM
MÔN: LS& DL 6-GIỮA KÌ I-2023-2024

A. TRẮC NGHIỆM

I/ Phần Lịch sử: (2.0 điểm). Mỗi câu đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	D	B	C	D	A

II/ Phần Địa lí (2.0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	D	A	C	D	B	A

B/ TỰ LUẬN:

I/ Phần Lịch sử:

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
<p>Câu 1 (1,5 điểm)</p>	<p>- Nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam - Bắc triều: + Năm 1527, nhà Mạc được thành lập. + Năm 1533, Nguyễn Kim lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc” thiết lập lại vương triều, sử cũ gọi là Nam triều . +. Từ năm 1533, xung đột Nam - Bắc triều xảy ra, kéo dài 60 năm, đến năm 1592 mới chấm dứt.</p> <p>Nguyên nhân dẫn đến cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn: + Năm 1545, Nguyễn Kim chết, con rể là Trịnh Kiểm lên thay nắm mọi binh quyền => Thế lực họ Trịnh. + Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ vùng Thuận Hoá - Quảng Nam => Hình thành thế lực họ Nguyễn + Xung đột giữa hai dòng họ Trịnh- Nguyễn diễn ra gay gắt (1627-1672)</p>	<p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p>
<p>Câu 2 (1 điểm)</p>	<p>Cách mạng tư sản Anh là cuộc cách mạng tư sản chưa triệt để: - Không xóa bỏ tận gốc rễ chế độ phong kiến. - Chưa giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.</p> <p>Đặc điểm của cuộc cách mạng; - Do tầng lớp quý tộc mới và Tư sản lãnh đạo. - Diễn ra dưới hình thức là cuộc nội chiến để thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>Câu 3 (0,5 điểm)</p>	<p>Cuộc cách mạng công nghiệp đã tác động như thế nào đối với sản xuất - Đã làm thay đổi căn bản quá trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động, tạo nguồn của cải dồi dào cho con người. -Bộ mặt các nước tư bản thay đổi; nhiều khu công nghiệp, thành phố mọc lên...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

II/ Phần Địa lí

Câu	Nội dung chính	Điểm
4 (1,5 điểm)	a. Vị trí địa lí và lãnh thổ ảnh hưởng đến sự phân hóa khí hậu nước ta là: - Việt Nam nằm hoàn toàn trong đới nóng của bán cầu Bắc, trong vùng gió mùa châu Á, một năm có hai mùa rõ rệt. - Nước ta nằm trong khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của các cơn bão đến từ khu vực biển nhiệt đới Tây Thái Bình Dương.	0,25 0,25
	b. Địa hình nước ta có 2 hướng chính: Tây Bắc – Đông Nam và Vòng cung - Tây Bắc- Đông Nam như: Hoàng Liên Sơn, Pu- Sam-Sao, Trường Sơn Bắc... - Vòng Cung như: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn...	0,5 0,25 0,25
	a. Thuận lợi: - Có nhiều bãi tắm đẹp (Thôn Cầm, Sầm Sơn, Nha Trang) - Nhiều đảo có phong cảnh đẹp, không khí trong lành (Phú Quốc, Cù Lao Chàm, Côn Đảo...) Khó khăn: - Có nhiều thiên tai như bão, sạt lở bờ biển. - Môi trường bị ô nhiễm	0,25 0,25 0,25 0,25
	b. Địa hình đồi núi ở Quảng Nam có thuận lợi cho các hoạt động kinh tế Trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, trồng rừng, du lịch sinh thái...	0,5

--- Hết ---

EM XEM ĐỀ VÀ ĐIỀU CHỈNH THEO CHỮ MÀU ĐỎ RỒI GỬI LẠI CHO ANH NHÉ! IN ĐỀ KT